TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thế Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, tên gọi khác: K, sinh năm 1987, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ô 4/120B, khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt L, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15-5-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ra bản án số 32/2017/HS-ST xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 06-9-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ra bản án số 72/2018/HS-ST xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Ngày 04-6-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 27/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 31-01-2020 bị Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 51/QĐ-XPHC xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); bị bắt, tạm giam từ ngày 05-3-2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Triệu V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 343/6 đường Vĩnh Viễn, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ô 1/114, khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Hoàng T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ô 2/64, khu phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T2 (M), sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp M 1, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Anh Vương Hồ V (L), sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hoàng T (K) có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ ngày 11-01-2020, bị cáo Lê Hoàng T (K) điều khiển xe mô tô biển số 70F1-665.57 từ nhà đến tiệm Internet Minh Thọ thuộc khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh rủ anh Trần Hoàng T1 đang chơi game tại đây đi trộm tài sản thì anh T1 đồng ý. Bị cáo chở anh T1 đến trước nhà anh Trần Triệu V tại khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện có 06 con gà che để trong bội gà trước sân không người trông giữ nên anh T1 đứng ngoài giữ xe và cảnh giới còn bị cáo vào lấy 02 con gà che. Sau đó, bị cáo chở anh T1 quay lại tiệm Ineternet Minh Thọ kêu anh T1 đứng chờ còn bị cáo đem 02 con gà che trộm được đến nhà anh Nguyễn Văn T2 (M) thuộc ấp M 1, xã P, huyện G bán với số tiền 600.000 đồng. bị cáo trả cho anh T2 200.000 đồng tiền nợ trước đó và lấy 400.000 đồng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ ngày 09-02-2020, bị cáo đang chơi game tại tiệm Internet Minh Thọ thì người tên V không rõ địa chỉ đến rủ bị cáo trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài nhưng bị cáo không đi. Khoảng 30 phút sau, V đến nói cho bị cáo biết đã lấy trộm 01 ti vi Led hiệu LG của chị Ngô Thị Thu H tại khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh và cất giấu tại bụi tre gần trường mẫu giáo Thanh Bình kêu bị cáo đến đó đem ti vi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo mang tivi cùng thiết bị điều khiển ti vi đến nhà anh Vương Hồ V (L) tại khu phố C, thị trấn G, tỉnh Tây Ninh bán với số tiền 4.000.000 đồng đem đến tiệm Internet Minh Thọ Tâm đưa cho V thì V cho bị cáo 300.000 đồng.

Kết luận định giá số 18/KL-HĐ ngày 19-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định 02 con gà trống che, tổng trọng lượng 02kg có giá trị là 200.000 đồng.

Kết luận định giá số 30/KL-HĐ ngày 30-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định 01 tivi Led, hiệu LG, loại 49 inch có giá trị là 9.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã trả lại cho anh Trần Triệu V 01 (một) con gà trống (gà che), thân có lông màu đỏ đen, đuôi màu đen, trọng lượng 01 kg và 01 (một) con gà trống (gà che), thân có lông màu trắng, đuôi màu đen, trọng lượng 01 kg và chị Ngô Thị Thu H 01 (một) ti vi Led, nhãn hiệu LG, loại 49 inch, màu đen, model: 49SM8100PTA.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Trần Triệu V và chị Ngô Thị Thu H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Đối với anh Nguyễn Văn T2 (M) và anh Vương Hồ V (L) không yêu cầu bị cáo trả lại tiền.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với anh Trần Hoàng T1 có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa có tiền án, tiền sự và hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn T2 (M) và anh Vương Hồ V (L) mua tài sản nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSGD ngày 17-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T (K) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng T (K) từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ghi nhận các bị hại, người liên quan không yêu cầu bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Lê Hoàng T (K) có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng trong thời gian từ ngày 11-01-2020 đến ngày 09-02-2020 tại khu vực thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi rủ một số đối tượng là anh Trần Hoàng T1 và người tên V không rõ lai lịch lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng trị giá là 9.200.000 đồng. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giữa bị cáo và anh Trần Hoàng T1 có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng nên thuộc tình tiết phạm tội *"có tổ chức"* và bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết "*tái phạm nguy hiểm"*. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân, không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác và bất chấp pháp luật. Trong vụ án này bị cáo là người tổ chức, khởi xướng và rủ rê người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cho nên, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì có 02 tiền án và 02 tiền sự như phần lý lịch của bị cáo đã thể hiện.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Trần Triệu V và chị Ngô Thị Thu H đã nhận lại tài sản, anh Nguyễn Văn T2 (M) và anh Vương Hồ V (L) đều không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

Đã trả lại cho anh Trần Triệu V 02 hai con gà trống và chị Ngô Thị Thu H 01 ti vi Led nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T (K) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T (K) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-3-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận anh Trần Triệu V, chị Ngô Thị Thu H, anh Nguyễn Văn T2 (M) và anh Vương Hồ V (L) không yêu cầu bồi thường.

2.2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận đã trả lại cho anh Trần Triệu V 01 (một) con gà trống (gà che), thân có lông màu đỏ đen, đuôi màu đen, trọng lượng 01 kg và 01 (một) con gà trống (gà che), thân có lông màu trắng, đuôi màu đen, trọng lượng 01 kg và chị Ngô Thị Thu H 01 (một) ti vi Led, nhãn hiệu LG, loại 49 inch, màu đen, model: 49SM8100PTA.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tuấn Anh